TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Hải Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thành

2. Bà Nguyễn Thị Băng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/TLST-HNGĐ ngày 16-5-2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tiến C - Sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 11 (nay là tổ 2), phường M, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị Hồng T - Sinh năm 1974

HKTT: Tổ 11 (nay là tổ 2), phường M, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-5-2019; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Dương Thị Hồng T kết hôn ngày 26-3-2001, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thị xã Y (nay là thành phố Y), tỉnh Yên Bái. Trước kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng không phù hợp, anh chị đã tự

hòa giải và được gia đình 2 bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến năm 2016 chị T Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù, hiện chị T đang chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến. Anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng với chị T đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Anh chị có hai con chung là:

- Nguyễn Tiến L, sinh ngày 12-10-2001

- Nguyễn Tiến D, sinh ngày 10-4-2005

Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con

Về chia tài sản: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 28-5-2019 bị đơn chị Dương Thị Hồng T trình bày:

Về thời gian, địa điểm kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như anh C trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Tháng 12 năm 2016 chị bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chị xác định tình cảm vợ chồng với anh C đã hết, anh C yêu cầu xin ly hôn, chị đồng ý.

Về nuôi con chung: Chị xác nhận có hai con chung như anh C đã trình bày. Nếu ly hôn, chị đồng ý với nguyện vọng của anh C là để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Tiến Lương và cháu Nguyễn Tiến Dương.

Về chia tài sản: Chị xác định không có tài sản chung.

Do đang cải tạo tại trại giam Quyết Tiến, không thể tham gia phiên tòa được nên chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án đến khi nghị án đã đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; giải quyết các vấn đề về án phí, kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Dương Thị Hồng T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 11 (nay là tổ 2), phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, theo quy định tại khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân

sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Chị Dương Thị Hồng T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến C và chị Dương Thị Hồng T tự nguyện kết hôn ngày 26-3-2001, đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thị xã Y (nay là thành phố Y), tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh C, chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Do chị T đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến nên Tòa án không thể tiến hành tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh C là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh C và chị T có hai con chung là:

- Nguyễn Tiến L, sinh ngày 12-10-2001

- Nguyễn Tiến D, sinh ngày 10-4-2005

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu Lương và cháu Dương đang ở cùng anh C do chị T đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến. Quá trình giải quyết vụ án cháu Lương và cháu Dương có nguyện vọng ở với anh C; chị T cũng đồng ý để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Nên cần giao cháu Nguyễn Tiến Lương và cháu Nguyễn Tiến Dương cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh C không có yêu cầu nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

[4] Về chia tài sản: Anh, chị không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến C được ly hôn chị Dương Thị Hồng T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Tiến L, sinh ngày 12-10-2001 và cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 10-4-2005 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi.

Chị Dương Thị Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004894 ngày 16-5-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh C đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- UBND phường M, Tp. Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Hải Anh